

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 161/2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Hoàng Văn Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Vi Đức Thứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/TLST - HS ngày 09/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 168/2020/QĐXXST- HS ngày 17/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn Đ**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Ng, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Quách Văn Y (đã chết) và bà: Quách Thị À, sinh năm 1960; Có vợ: Quách Thị N, sinh năm 1986 và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 28/HSST ngày 14/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2006, chấp hành xong án phí ngày 06/12/2006.

Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Thân Đức C – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Văn A – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2. Nguyễn Đức S – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Quách Thị N – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Ng, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 6/2020, Quách Văn Đ - sinh năm 1985, trú tại xóm Ng, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm xây dựng công trình cho anh Thân Văn Kh- sinh năm 1981 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc tại đây, Đ ở trọ cùng với một số thợ xây khác tại khu nhà trọ của gia đình anh Thân Nhân H- sinh năm 1975 (là anh trai anh Kh) ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Buổi sáng ngày 19/8/2020, thấy trong người không được khỏe nên Đ xin anh Kh cho nghỉ làm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đi loanh quanh trong khu nhà trọ thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-074.06 của anh Thân Đức C- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang để ở gian nhà bếp của khu nhà trọ. Do không có tiền chi tiêu và lợi dụng lúc mọi người trong khu nhà trọ đi làm hết nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này của anh C mang đi tiêu thụ lấy tiền. Đ đi đến khu vực để đồ của anh C lục soát thì tìm thấy trong chiếc ba lô của anh C để ở gầm cầu thang (trong phòng ngủ) có 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nên Đ đã lấy chiếc chìa khóa này mang ra chỗ để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-074.06, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện của xe, vặn mở và mở được. Sau đó, Đ dắt xe ra ngoài, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến phòng trọ của Bùi Văn A- sinh năm 2000 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tr, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình) ở thôn Tr, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để nhờ A đưa đi tìm chỗ cầm cố xe mô tô. A đưa Đ mang xe biển kiểm soát 98D1-074.06 đến quán Bi-a 98 của anh Nguyễn Đức S- sinh năm 1982 ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang hỏi vay anh S số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-074.06 cho anh S giữ để làm tin. Số tiền 3.000.000 đồng vay được của anh S, Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22/8/2020, Đ bảo A đến vay của anh S thêm số tiền 500.000 đồng nữa và sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Ngày 29/8/2020, anh Thân Đức C làm đơn trình báo gửi đến Công an xã V. Ngày 30/8/2020, Quách Văn Đ đến Công an xã V, huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày 30/8/2020, Công an xã V, huyện V

đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền

Ngày 30/8/2020, sau khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-074.06 mà Quách Văn Đ và Bùi Văn A để lại làm tin là tài sản do phạm tội mà có, anh Nguyễn Đức S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-074.06 có trị giá là 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 09/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Quách Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Quách Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 08 giờ ngày 19/8/2020, tại khu nhà trọ của gia đình anh Thân Nhân H- sinh năm 1975 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Quách Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của anh Thân Đức C- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-074.06 có trị giá 15.000.000 đồng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Quách Văn Đ đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Thân Đức C, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98D1-074.06 trị giá 15.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị tòa án đưa ra xét xử hình sự về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị

cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Quách Thị N là vợ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Siêu số tiền 3.500.000 đồng, anh S không có yêu cầu và đề nghị gì thêm, chị N không yêu cầu bị cáo phải trả chị số tiền chị đã trả anh S, nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Khi cùng với Quách Văn Đ mang xe mô tô biển kiểm soát 98D1-074.06 đến vay tiền của anh Nguyễn Đức S; khi cho Đ vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-074.06 để làm tin, anh Bùi Văn A và anh Nguyễn Đức S không biết chiếc xe mô tô đó là do Đ phạm tội mà có nên anh A và anh S không vi phạm pháp luật.

[9] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[10] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Quách Văn Đ đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 30/8/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quách Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Kim – Dương Văn Thoi

Đỗ Thị Tuyết